

CON TÔM VIỆT NAM CỒNG LUNG RA THI TRƯỜNG QUỐC TẾ

□ DƯƠNG MINH

(Liên đoàn XK Thủy sản Việt Nam)

Trong nhiều năm qua các thủy hải sản Việt Nam xuất ra thị trường quốc tế (Nhật, Đông Nam Á, Tây -Bắc Âu, Bắc Mỹ), thu khá nhiều ngoại tệ phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng trong nước. Sản phẩm chủ yếu là con tôm-luôn chiếm 65% cơ cấu hàng xuất. Năm 1990, tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành thủy hải sản đạt 205 triệu USD (128% KH89), các mặt hàng tôm chế biến 30.000 tấn, trị giá 132 triệu USD.

Giá trị kinh tế của con tôm góp phần tạo bộ mặt nông thôn mới; tác động giúp cho các ngành sản xuất, dịch vụ phát triển: gây giống, nuôi, điện lạnh, bao bì, kho bãi, vận tải... Trong tình hình xã hội gia tăng thất nghiệp, khâu chế biến tôm xuất khẩu thu hút rất nhiều lao động (90% nữ).

Con tôm trong đời sống sinh học vốn dĩ cồng lung. Khi lên khỏi mặt nước, trở thành con tôm hàng hóa, với khung cảnh quân lý hiện nay nó phải "cồng lung", vì phải gánh nhiều mức thuế các loại (Chẳng hạn đối với nông dân là thuế nông nghiệp 10% và lãi suất ngân hàng nếu vay vốn; còn đối với các đơn vị chế biến xuất khẩu thì có trên một chục thứ bao gồm thuế, lệ phí và chia lãi, chưa kể các khoản chi phí ngầm...). Nhà sản xuất, chế biến xuất khẩu là bạn đồng hành với con tôm, trên suốt hành trình từ vùng nguyên liệu đến nhà máy chế biến, và xuống tàu xuất khẩu.

Do vậy, các đơn vị chế biến xuất khẩu con tôm phải chi 40% vốn vay ngân hàng chịu lãi suất 2,85% — 5%/tháng cho các khoản chi phí (1). Thực tế chỉ sử dụng 60% vốn còn lại để thu mua con tôm nguyên liệu, và trả lương công nhân, trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh (với vòng quay vốn nhanh nhất 2 tháng). Như vậy, xét về mặt cơ cấu giá trị sản phẩm, thì đơn vị phải sử dụng 60% vốn cho các chi phí cố định, từ các khoản C và V. Còn lại, phần giá trị thặng dư (m) phải trích 40% cho Nhà nước (1), và một ít để lại cho đơn vị tích lũy. Với cơ cấu phân phối như vậy, các khoản phải trích cho Nhà nước là khá lớn, đã trở thành gánh nặng và nguyên nhân trực tiếp làm cho khả năng tái tạo đồng vốn ở các đơn vị chế biến gặp nhiều khó khăn.

Đối với nông dân nuôi tôm, đơn vị chế biến xuất khẩu phải thu mua hết con tôm từ lớn đến nhỏ, theo kết quả thu hoạch của vụ nuôi hoặc con nước. Nguyên liệu về đến, nhà máy phải phân loại theo từng size (cỡ) khác nhau, qua chế biến, các đơn vị phải chấp nhận tồn trữ thành phẩm (kho lạnh) để chờ xuất theo yêu cầu của thị trường. Đây là yếu tố khách quan làm đọng vốn, buộc các đơn vị phải chịu áp lực lãi suất ngân hàng, và chi phí lưu kho. Thời gian qua, để giải tỏa áp lực này, một vài đơn vị buộc phải hàng động với giá thấp cho các thương nhân nước ngoài.

Ngoài ra, yêu cầu đầu tư, đổi mới thiết bị, nhằm nâng

cao hiệu quả kinh doanh là nhu cầu thực tế của các đơn vị. Trong tình hình thiếu vốn đầu tư của Nhà nước, nhiều đơn vị phải mua thiết bị của nước ngoài, thông qua các khoản tín dụng ngắn hạn, hoặc các khoản vay phải thanh toán bằng hàng xuất. Thực tế các đơn vị đã sử dụng nguồn vốn này cho nhu cầu tăng tài sản cố định. Tuy nhiên, trong quá trình kinh doanh, có thể lợi nhuận không đáp ứng nhu cầu hoàn vốn vay cho các mục tiêu này, đã đẩy các đơn vị vào tình trạng lỗ là hoặc mất khả năng thanh toán.

Hiện nay, sở dĩ các đơn vị chế biến xuất khẩu thủy hải sản còn đứng vững, là do chênh lệch tỉ giá ngoại thương còn quá an toàn. Độ an toàn này nhạy cảm với những chỉnh sách của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, và trong mối liên quan đối với các hoạt động khai thác trên biển, trên đồng ruộng, chế biến, xuất khẩu con tôm và các loại thủy hải sản khác.

... Ngày 15.4.91, Liên đoàn XK thủy sản Việt Nam họp tại thành phố Hồ Chí Minh, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy hải sản năm 90 và quý I/91, kiến nghị Nhà nước xem xét lại các sắc thuế đối với xuất nhập khẩu thủy hải sản.

Giám đốc các đơn vị sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu thủy hải sản là những người đang gánh chịu nặng nề các khoản thuế đều thống nhất nhận định: trong tình hình thực tế hiện nay, sau nhiều thay đổi, cải tiến, các chính sách thuế hiện hành chưa phù hợp với qui luật phát triển của nền kinh tế thị trường, với cơ cấu nhiều thành phần, làm ách tắc sản xuất, thiệt hại cho người lao động.

Liên đoàn XK thủy hải sản Việt Nam đã đề nghị Nhà nước xem xét và điều chỉnh lại các sắc thuế về xuất nhập khẩu thủy hải sản đã ban hành với quan điểm: kích thích sản xuất phát triển và thu ngân sách ở mức người sản xuất có thể chịu được...

DM.

(1) Như: thuế xuất tính, thuế doanh nghiệp mua bán giữa A và B, thuế lợi tức doanh nghiệp mua bán giữa A và B, các loại thuế gián thu trong chi phí giá thành sản xuất (thuế doanh thu chế biến, lệ phí, cầu đường, lệ phí bến bãi, bảo hiểm xã hội), thuế vốn lưu động, thuế vốn cố định, lệ phí quota hàng xuất, nhập (3000 — 5000USD/mặt hàng), thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, chia lợi nhuận với Nhà nước, lãi suất ngân hàng v.v...

